

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07-6-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Bùi Thuý Mở

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ N; nơi cư trú: Thôn Hà Phú 3, xã Hoà Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt

- **Bị đơn:** Anh Đồng Văn T; nơi cư trú: Thôn 1, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 22 tháng 3 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ N trình bày:

Chị Đỗ N kết hôn với anh Đồng Văn T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 12/4/2022. Sau khi kết hôn chị Ngọc, anh Thụ ăn ở, sinh sống tại gia đình anh Thụ ở thôn 1, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Thụ mãi chơi, sử dụng ma túy, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, chị Ngọc đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Thụ không thay đổi mà còn chửi bới, xúc phạm và có lần còn đánh chị Ngọc. Ngày 21/3/2023 anh Thụ bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Nay chị Ngọc nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đồng Văn T. Chị và anh Đồng Văn T có 01 con chung tên Đồng Quỳnh Anh, sinh ngày 19/7/2023. Hiện con chung đang ăn ở, sinh sống cùng chị Ngọc. Khi ly hôn chị Ngọc xin được trực tiếp nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh Thụ tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh Thụ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ghi ngày 23 tháng 4 năm 2024, bị đơn anh Đồng Văn T trình bày:

Anh Thụ kết hôn với chị Đỗ N trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/4/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Thụ sử dụng ma túy sau đó bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện anh Thụ đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Nay chị Ngọc có yêu cầu ly hôn, quan điểm của anh Thụ đồng ý ly hôn chị Ngọc. Anh Thụ đồng ý để chị Ngọc trực tiếp nuôi con chung tên Đồng Quỳnh Anh như hiện nay. Anh và chị Ngọc không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Thụ đang chấp hành án tại trại giam nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Đỗ N và anh Đồng Văn T. Giao con chung tên Đồng Quỳnh Anh, sinh ngày 19/7/2023 cho chị Đỗ N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Đỗ N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản án số 43/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên; Bản tự khai; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương và đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Đồng Văn T tuy đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh nhưng có nơi cư trú tại xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đồng Văn T vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đồng Văn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ N và anh Đồng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/4/2022 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Thụ sử dụng ma túy dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị Ngọc, anh Thụ đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 3/2023 anh Thụ bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện anh Thụ đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Do mâu thuẫn chị Ngọc đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Hoà Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ăn ở sinh sống từ cuối năm 2022. Điều này thể hiện

quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ N và anh Đồng Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đỗ N được ly hôn anh Đồng Văn T.

[3] Về con chung: Chị Đỗ N và anh Đồng Văn T có 01 con chung tên Đồng Quỳnh Anh, sinh ngày 19/7/2023. Xét hiện nay chị Ngọc là người trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, anh Thụ cũng đồng ý giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay để chị Ngọc trực tiếp nuôi con chung. Mặt khác, cháu Đồng Quỳnh Anh hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung tên Đồng Quỳnh Anh cho chị Đỗ N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ N và anh Đồng Văn T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ N và anh Đồng Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ N và anh Đồng Văn T

2. Về con chung: Giao con chung tên Đồng Quỳnh Anh, sinh ngày 19/7/2023 cho chị Đỗ N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ N và anh Đồng Văn T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ N và anh Đồng Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010703 ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Đỗ N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đồng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 12/4/2022);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

